CHƯƠNG 5

DỰ TOÁN SẢN XUẤT KINH DOANH

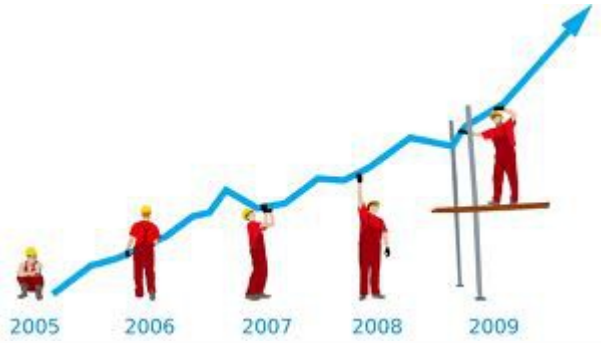

Dự toán SXKD

Dự toán là một kế hoạch chi tiết mô tả việc sử dụng các nguồn lực của tổ chức trong một kỳ nhất định.

Lựa chọn kỳ dự toán

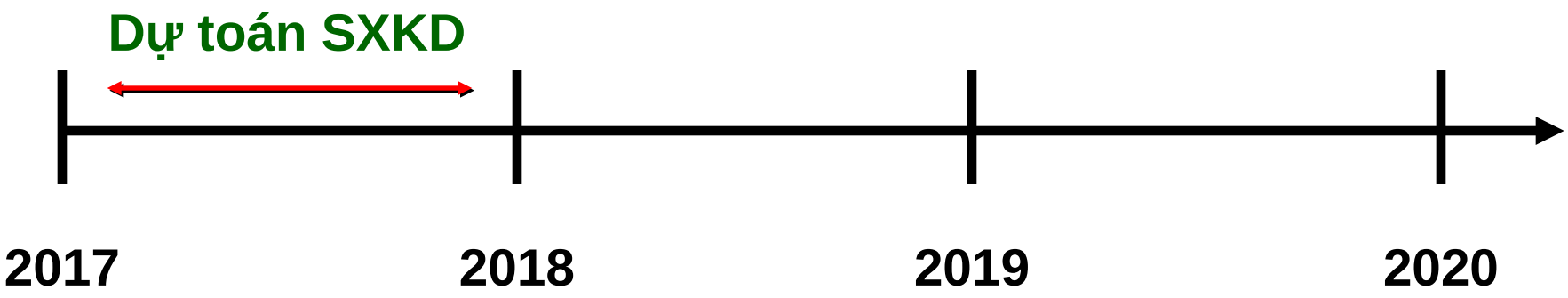

Dự toán SXKD hàng năm có thể chia nhỏ thành các dự toán quí và dự toán tháng.

Lợi ích của lập dự toán

- Bắt buộc các nhà quản lý phải lập hoạch
- Cung cấp thông tin về các ngu có thể được sử dụng để trợ gi việc ra quyết định.
- Cung cấp tiêu chuẩn để đánh quả hoạt động.
- Trau dồi việc phối kết hợp giữa bộ phận, cá nhân trong công ty.

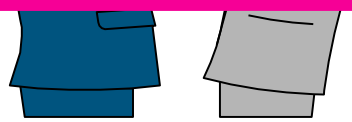

Dự toán áp đặt

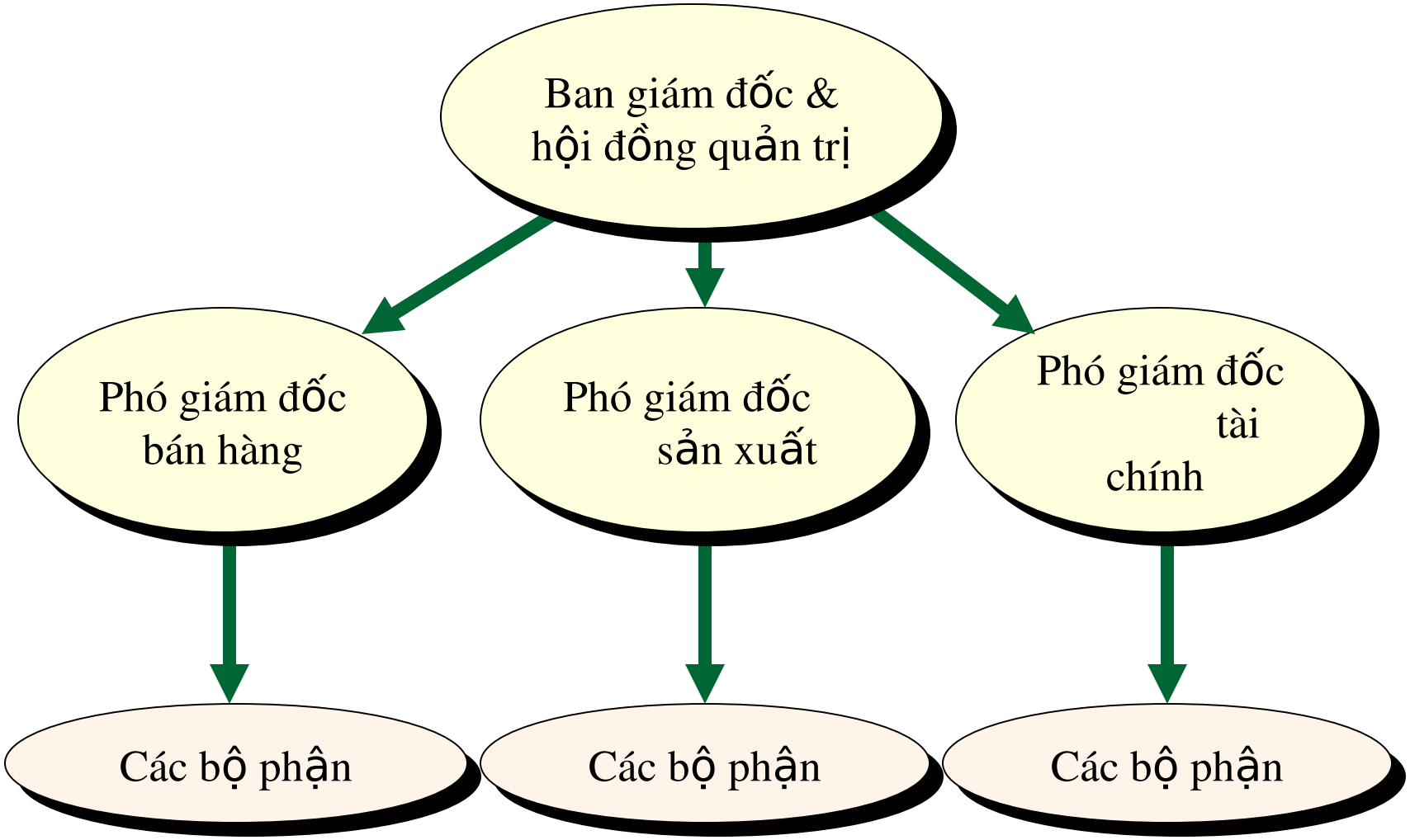

Dự toán có sự tham gia của các đơn vị cơ sở

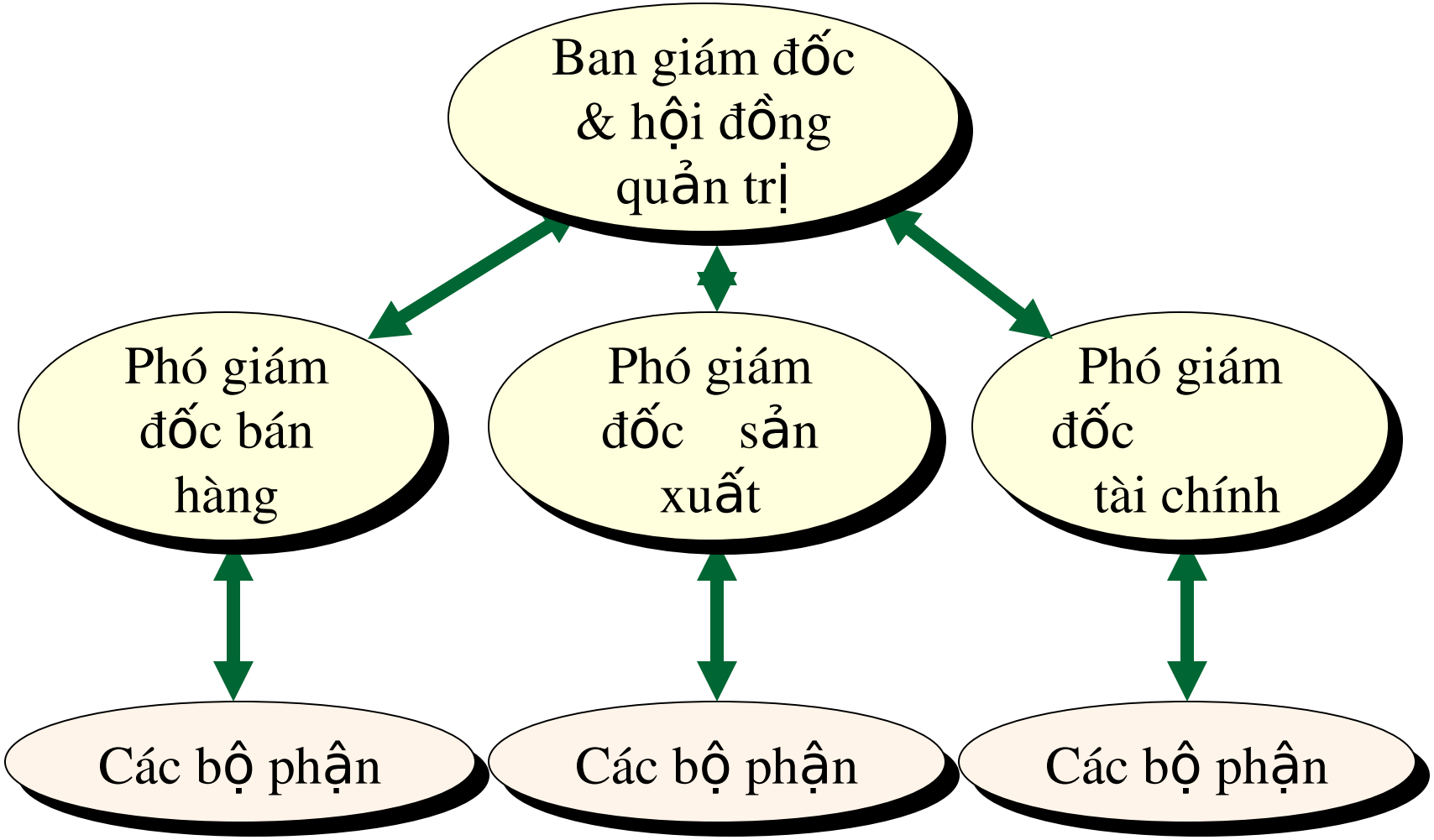

Dự toán có sự tham gia của các đơn vị cơ sở

Các nhà quản lý cần hiểu rõ về các chi phí phát sinh trong bộ phận họ phụ trách.

Công việc của các nhà quản lý cần được đánh giá trên cơ sở chi phí hoặc doanh thu dưới sự kiểm soát trực tiếp của họ.

Dự toán có sự tham gia của các đơn vị cơ sở

Lập dự toán có sự tham gia của các đơn vị cơ sở là một quá trình cho phép các cá nhân ở các cấp bậc khác nhau trong công ty tham gia vào việc xác định các mục tiêu của công ty và kế hoạch để đạt được mục tiêu đó.

Dự toán SXKD

Dự toán SXKD (Dự toán tổng quát) là tập hợp các dự toán liên quan bao trùm các hoạt động tiêu thụ, sản xuất, cung ứng, nhân lực, CP sản xuất chung, CP hành chính và các hoạt động tài chính.

Dự toán SXKD

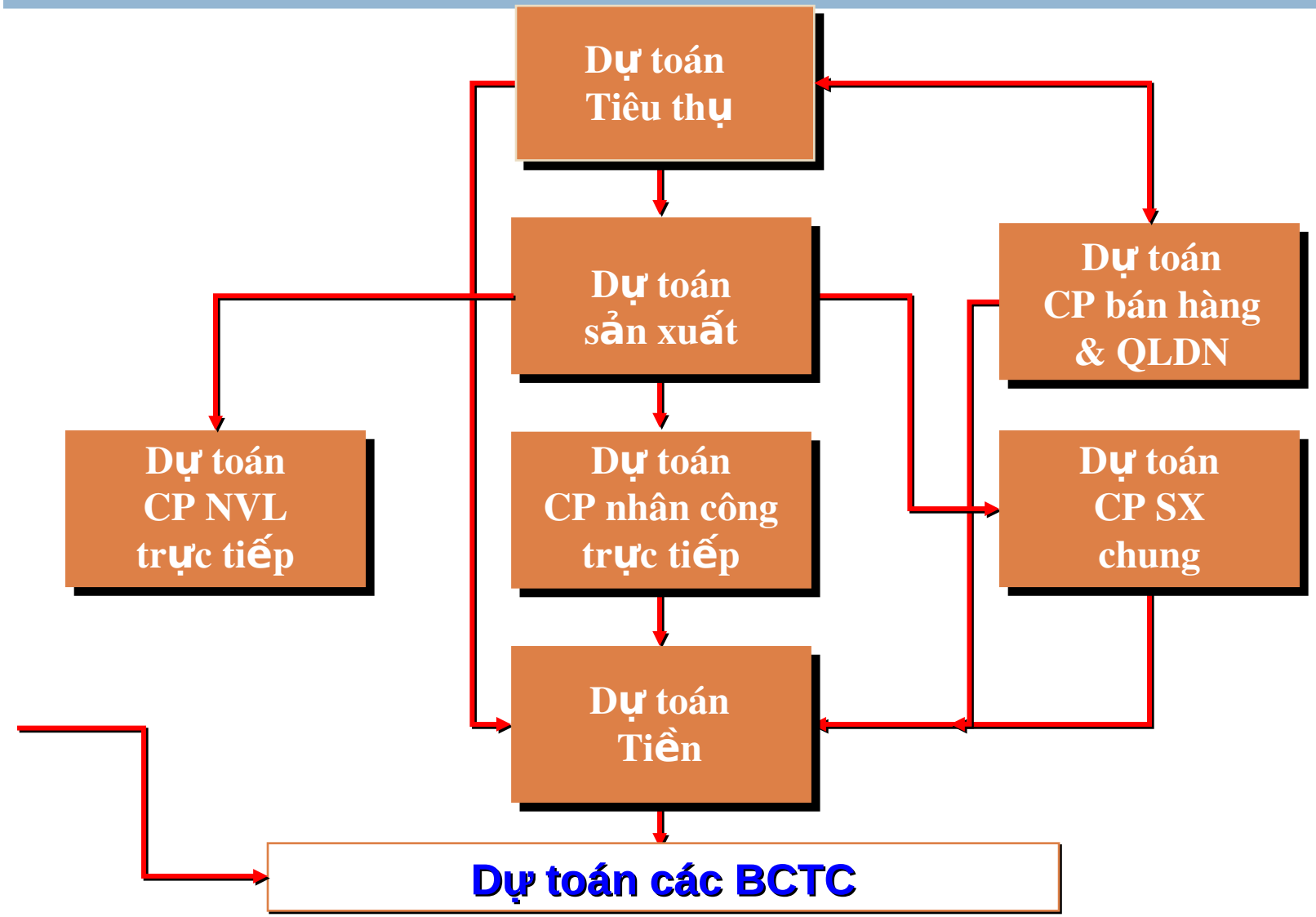
Dự toán
Tiêu thụ
Dự toán
sản xuất
Dự toán
CP bán hàng
& QLDN
Dự toán
CP NVL
trực tiếp
Dự toán
CP nhân công
trực tiếp
Dự toán
CP SX
chung
Dự toán
Tiền
Dự toán các BCTC

Dự toán tiêu thụ

Dự kiến chi tiết về mức tiêu thụ kỳ tới về khối lượng hàng tiêu thụ và doanh thu có thể đạt được.

Căn cứ lập dự toán tiêu thụ

- Dự báo tiêu thụ: Dự báo về mức tiêu thụ trong những điều kiện nhất định.

Các yếu tố cần xem xét khi dự báo tiêu thụ

1. Mức tiêu thụ của các kỳ trước
2. Ước tính của bộ phận bán hàng
3. Điều kiện nền kinh tế
4. Hành động của đối thủ cạnh tranh
5. Các thay đổi về chính sách giá
6. Thay đổi về cơ cấu sản phẩm
7. Các nghiên cứu thị trường
8. Các kế hoạch quảng cáo và khuyếch trương

Ví dụ Dự toán tiêu thụ

1. Công ty Hoàng Gia lập dự toán cho quí 2.
2. Dự kiến mức tiêu thụ cho 5 tháng tới là:

Tháng 4	**20.000 sp**
Tháng 5	**50.000 sp**
Tháng 6	**30.000 sp**
Tháng 7	**25.000 sp**
Tháng 8	**15.000 sp.**

3. Giá bán là 10 nghìn đồng/sp.

Dự toán tiêu thụ

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
SL tiêu thụ dự kiến (sp)	20,000	50,000	30,000	100,000
Giá bán đvsp	$ 10	$ 10	$ 10	$ 10
Tổng doanh thu	$ 200,000	$ 500,000	$ 300,000	$ 1,000,000

Dự kiến lịch thu tiền bán hàng

- Tất cả doanh thu là doanh thu trả chậm.
- Chính sách thanh toán là:
  - 70% thu ngay trong tháng bán hàng,
  - 25% thu được ở tháng sau,
  - 5% không có khả năng thu hồi.
- Số dư nợ phải thu ở khách hàng 31/3 là 30.000 nghìn đồng (có khả năng thu được 100%).

Dự kiến lịch thu tiền bán hàng

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Qui II
Nợ phải thu k/h 31/3				
Doanh thu tháng 4				
70% x $200,000				
25% x $200,000				
Doanh thu tháng 5				
70% x $500,000				
25% x $500,000				
Doanh thu tháng 6				
70% x $300,000				
Tổng tiền thu trong kỳ				

Dự toán sản xuất

Dự toán tiêu thụ và Dự kiến lịch thu tiền

Completed

→

Dự toán sản xuất

Xác định số lượng sản phẩm cần sản xuất để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ dự kiến và mức dự trữ hàng tồn kho.

Dự toán sản xuất

- Công ty Hoàng Gia muốn dự trữ sản phẩm ở mức 20% nhu cầu tiêu thụ của tháng sau.
- Hàng tồn kho ngày 31/3 là 4.000 sản phẩm.

Hãy lập dự toán sản xuất.

Dự toán sản xuất

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
SL tiêu thụ dự kiến				
Cộng HTK cuối kỳ				
Tổng nhu cầu				
Trừ HTK đầu kỳ				
SL cần sản xuất				

Dự toán nguyên vật liệu trực tiếp

Dự toán *nguyênvật liệu trực tiếp* xác định:

Chi phí NVL trực tiếp dự kiến phát sinh trong kỳ.

Khối lượng NVL cần mua để đáp ứng nhu cầu SX.

Lịch thanh toán tiền mua NVL.

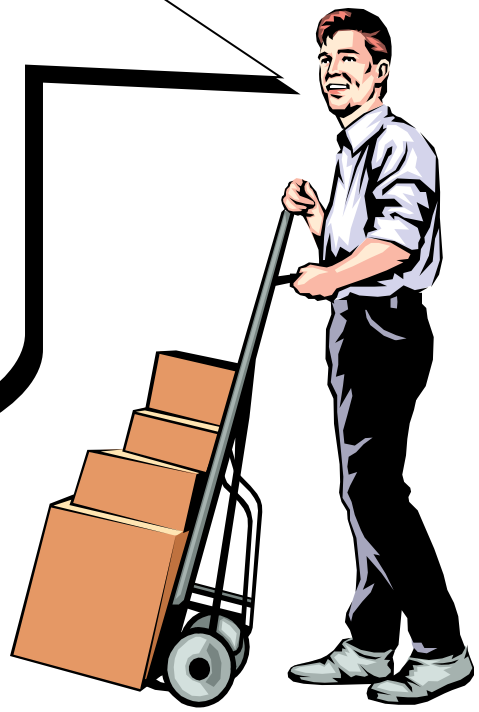

Dự toán NVL trực tiếp

- Định mức tiêu hao NVL: 5kg/sp.
- Chính sách dự trữ NVL cuối tháng này: 10% nhu cầu tháng sau.
- NVL tồn kho 31/3: 13.000 kg.
- Đơn giá NVL: 0,40 nghìn đồng/kg.

Dự toán CP NVL trực tiếp

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
SL SX dự kiến				
Định mức NVL/ sp				
NVL cần cho SX				
Cộng NVL cuối kỳ				
Tổng nhu cầu NVL				
Trừ NVL đầu kỳ				
NVL cần mua trong kỳ (kg)				
Đơn giá NVL				
Giá trị NVL mua trong kỳ ($)				
CP NVL TT p.sinh trong kỳ ($)				

Dự kiến lịch thanh toán tiền mua NVL

- Đơn giá NVL: $0,40/kg.
- Chính sách thanh toán:1/2 thanh toán ngay và 1/2 thanh toán ở tháng sau.
- Nợ phải trả người bán 31/3: 12.000 nghìn đồng.

Dự kiến lịch thanh toán tiền mua NVL

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
Phải trả ng.bán 31/ 3				
Giá trị NVL mua T4				
50%x 56000				
50%x 56000				
Giá trị NVL mua T5				
50%x 88600				
50%x 88600				
Giá trị NVL mua T6				
50%x 56800				
Tổng tiền thanh toán				

Dự toán CP nhân công trực tiếp

Dự toán CP nhân công trực tiếp xác định các nguồn lực lao động trực tiếp để đáp ứng nhu cầu sản xuất.

Dự toán CP nhân công trực tiếp

- Định mức thời gian lao động trực tiếp: 0,05 giờ/sp.
- Đơn giá tiền lương: 10 nghìn đồng/giờ lao động trực tiếp.

Dự toán CP nhân công trực tiếp

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
SL SX dự kiến				
Định mức Tg lao động TT				
Số giờ ld TT cần thiết				
Đơn giá tiền lương				
Tổng CP nhân công TT				

Dự toán CP sản xuất chung

Dự toán CPSX chung xác định các CPSX khác ngoài CP NVL TT và CP NC TT dự kiến phát sinh trong kỳ & dự kiến tiền thanh toán cho CPSX chung.

Dự toán CP SX chung

- Định mức CPSX chung biến đổi tại công ty Hoàng Gia là 1 nghìn đồng/sp sản xuất.
- CP SX chung cố định là 50.000 nghìn đồng/ tháng, trong đó bao gồm 20.000 ngìn đồng là các CP không bằng tiền mặt (chủ yếu là khấu hao TSCĐ).

Dự toán CPSX chung

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
SL SP sản xuất				
Đ/m cpsx chung b.đổi/sp				
CPSX chung biến đổi				
CPSX chung cố định				
Tổng CPSX chung				
Trừ CP không chi bằng tiền				
Tiền chi tiêu cho CPSX chung				

Dự toán CPBH & QLDN

- CP BH & QLDN biến đổi tại công ty Hoàng Gia là 0,50 nghìn đồng /sp **tiêu thụ**.
- CP BH & QLDN cố định là 70.000 nghìn đồng/ tháng.
- CPBH & QLDN cố định bao gồm 10.000 nghìn đồng chủ yếu là KH TSCĐ – là khoản CP không chi bằng tiền.

Dự toán CPBH & QLDN

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
SL tiêu thụ dự kiến				
CPBH & QLDN biến đổi đvsp				
Tổng CPBH & QLDN biến đổi				
CPBH & QLDN cố định				
Tổng CPBH & QLDN				
Trừ CP không chi bằng tiền				
Tiền chi tiêu cho CPBH & QLDN				

Dự toán Tiền

gồm 4 phần chính:

- Thu tiền
- Chi tiền
- Tiền thừa, thiếu
- nhu cầu tài chính

Dự toán tiền

Công ty Hoàng Gia:

- Dự trữ tiền tối thiểu là 30.000 nghìn đồng.
- Vay tiền vào ngày đầu qui và trả vào ngày cuối qui, lãi suất 16%/năm.
- Trả cổ tức 49.000 nghìn đồng vào tháng 4.
- Mua thiết bị trị giá 143.700 nghìn đồng vào tháng 5 và 48.300 nghìn đồng vào tháng 6, thanh toán bằng tiền mặt.
- Tiền tồn ngày ¼ là 40.000 nghìn đồng.

Dự toán Tiền

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
I.Tiền tồn đầu kỳ				
II.Cộng Tiền thu trong kỳ				
Tổng tiền				
III.Trừ Tiền chi trong kỳ				
Mua NVL				
Nhân công trực tiếp				
SX chung				
BH & QLDN				
Mua thiết bị				
Chi trả cổ tức				
Tổng tiền chi trong kỳ				
IV.Cân đối thu - chi				

Tài chính

	Tháng 4	Tháng 5	Tháng 6	Quí II
IV. Cân đối thu - chi				
V. Tài chính				
Vay				
Trả gốc vay				
Trả lãi vay				
Tổng				
VI. Tiền tồn cuối kỳ				

Dự toán BCKQKD

Công ty Hoàng Gia
Dự toán Báo cáo KQKD
Quí II

Doanh thu	
Giá vốn hàng bán	
Lợi nhuận gộp	
CPBH & QLDN	
CP lãi vay	
Lợi nhuận thuần	

Dự toán BCĐKT

Công ty Hoàng Gia có các số dư tài khoản sau trước khi lập dự toán các BCTC:

- TSCĐ vô hình – 50.000 nghìn đồng
- Vốn cổ phần – 200.000 nghìn đồng
- Lợi nhuận chưa phân phối – 58.650 nghìn đồng
- TSCĐ hữu hình -175.000 nghìn đồng

Dự toán BCĐKT
Ngày 30 tháng 6

Tài sản ngắn hạn	
Tiền	
Phải thu ở khách hàng	
NVL tồn kho	
Thành phẩm tồn kho	
Tổng TSNH	
Tài sản dài hạn	
TSCĐ hữu hình	
TSCĐ vô hình	
Tổng TS dài hạn	
Tổng TS	
Phải trả người bán	
Vốn cổ phần	
Lợi nhuận chưa phân phối	
Tổng NV	

Kết thúc chương 5